

## THÔNG BÁO

### Chuẩn ngoại ngữ áp dụng cho hệ đại học chính quy từ Khóa 2016 về sau

Trường Đại học Công nghệ Thông tin thông báo chuẩn ngoại ngữ áp dụng cho sinh viên hệ đại học chính quy từ Khóa 2016 như sau:

Sinh viên được chọn một trong các ngoại ngữ sau để xét đạt chuẩn quá trình và xét tốt nghiệp: Tiếng Anh, Tiếng Nhật hoặc Tiếng Pháp. Nếu sinh viên chọn ngoại ngữ là Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật sẽ được miễn học các môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

- Vào đầu khóa học, Trường tổ chức kiểm tra tiếng Anh để xếp lớp cho tất cả sinh viên khóa tuyển mới. Căn cứ vào kết quả kiểm tra tiếng Anh, sinh viên được xếp vào lớp tiếng Anh phù hợp với trình độ theo Bảng 1

Điểm kiểm tra (TOEIC) (Listening & Reading)	Kết quả
<300	Không được đăng ký AV1
300-395	Được đăng ký học AV1
400-445	Miễn AV1 và được đăng ký học AV2
≥ 450	Miễn AV1, AV2 và được đăng ký học AV3

Bảng 1. Quy định xếp lớp sau khi kiểm tra tiếng Anh đầu khóa

- Sinh viên không dự thi xếp lớp và không nộp chứng chỉ tiếng Anh sẽ được xếp vào lớp Anh văn bổ túc.
- Sinh viên có điểm kiểm tra tiếng Anh nhỏ hơn 300 được xếp vào các lớp Anh văn bổ túc.
- Những học phần tiếng Anh được miễn sẽ được cho điểm M và không tính vào điểm trung bình chung tích lũy.



2. Sinh viên có một trong các chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ quy định tại bảng 2 thì được đề nghị Trường xét miễn học các môn học tiếng Anh tương ứng trong chương trình đào tạo.

Môn học	TOEIC (Listening & Reading)	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge	VNU-EPT	CEFR
AV1	400	32	4.0	KET Pass with Merit	126 - 150	A2.2
AV2	450	37	4.5	PET Pass with Merit, Pass	151 - 175	B1.1
AV3	500	42	5.0	FCE (45 to 59)/ PET Pass with Distinction	176 - 200	B1.2

Bảng 2. Xét miễn học Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3

- Chứng chỉ tiếng Anh hoặc giấy chứng nhận kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh phải còn hiệu lực tính đến ngày xét công nhận.
- Hai tuần trước khi bắt đầu học kỳ, sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học tại Khoản 1 điều này nộp đơn theo mẫu (phụ lục đính kèm) kèm theo bản sao và mang theo bản gốc của chứng chỉ để kiểm tra, đối chiếu cho Phòng ĐTDH. Sau học kỳ thứ 2 của khóa học, sinh viên không được xem xét miễn học các môn học tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

3. Chuẩn quá trình

Sau học kỳ chính thứ 4 của khóa học, sinh viên phải đạt chuẩn quá trình về ngoại ngữ theo quy định tại bảng 3. Nếu không đạt chuẩn quá trình, sinh viên chỉ được đăng ký tối đa 02 môn học ngoài các môn học ngoại ngữ (bao gồm cả đăng ký học lại hoặc cải thiện) cho đến khi đạt chuẩn.

Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nhật
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt môn học Anh văn 1, hoặc</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh 2 kỹ năng tương đương cấp độ Anh văn 1 (AV1) quy định tại Điều 6 của quy chế này.</li> </ul>	Có chứng chỉ tiếng Pháp: DELF A1 hoặc TCF Niveau 1.	Có chứng chỉ tiếng Nhật: JLPT N5.

Bảng 3. Chuẩn quá trình về ngoại ngữ



#### 4. Chuẩn đầu ra

Đối với ngoại ngữ là tiếng Anh, để được xét tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn tất các môn học tiếng Anh trong chương trình đào tạo và có một trong các loại chứng chỉ tiếng Anh đạt chuẩn tối thiểu quy định trong Bảng 4 dưới đây. Chứng chỉ tiếng Anh phải có đầy đủ 4 kỹ năng và còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ xét tốt nghiệp.

Chứng chỉ	CEFR	TOEIC		TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English	VNU-EPT
		Listening & Reading	Speaking & Writing				
Tiếng Anh	B1.2	450	185	42	5.0	FCE / PET Pass with Distinction	176

**Bảng 4. Chuẩn đầu ra tiếng Anh**

- Đối với ngoại ngữ là tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật, sinh viên phải nộp các chứng chỉ còn hiệu lực để được xét tốt nghiệp theo Bảng 5 dưới đây.

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Pháp	Tiếng Nhật
B1	DELF B1 TCF niveau 3	JLPT N3

**Bảng 5. Chuẩn đầu ra tiếng Pháp và tiếng Nhật**

5. Sinh viên các chương trình đặc biệt thực hiện theo quy định riêng (nếu có)
6. Thông báo này thay cho thông báo số 77-TB-ĐHCNTT-ĐTĐH ngày 30 tháng 8 năm 2016.

#### Nơi nhận:

- SV chính quy từ khóa 2016
- Lưu VT, ĐTĐH, (U)

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Đức Lung**

